

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Q

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2022

V/v: Xin ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Thắng;

2. Ông Kiều Văn Thịnh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Đại diện Viện KSND huyện Q, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1997;

HKTT: Thôn V, xã L, huyện Q, TP Hà Nội.

Hiện ở: Thôn B, xã L, huyện Q, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Dương Minh T**, sinh năm 1994;

HKTT và nơi ở: Thôn V, xã L, huyện Q, TP Hà Nội.

Chị H có mặt. Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2022 và các tài liệu khác có trong hồ sơ; quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:*

Tôi với anh Dương Minh T đăng ký kết hôn ngày 16/4/2018 tại UBND xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội. Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu khoảng hơn 01 năm. Khi tìm hiểu tôi đang học làm tóc, còn anh T làm nghề tự do. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau luôn tại nhà chồng ở thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới tôi mở Salon tóc gần nhà mẹ đẻ còn anh T không làm gì cả. Cưới nhau được 06-07 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mải mê cờ bạc, không làm ăn gì toàn bộ cuộc sống gia đình do tôi đảm nhiệm. Bố anh T cũng ham cờ bạc nên không bảo được anh T; còn mẹ anh T thiếu trách nhiệm không quan tâm đến việc làm ăn trong gia đình nên vợ chồng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ anh T bỏ cờ bạc để tu chí làm ăn cùng tôi xây dựng gia đình song mỗi lần tôi nói chuyện với anh về vấn đề này anh T đều tỏ thái độ không quan tâm, chửi tôi hoặc bỏ đi chỗ khác, không nghe tôi nói và vẫn không sửa chữa mà ngày càng lao sâu vào cờ bạc. Anh T thua cờ bạc nhiều có vay nợ ngoài xã hội nhưng không trả dẫn đến họ đăng trên Zalo và Facebook đe dọa anh T và tôi trên mạng xã hội. Có lần anh T lừa tôi ký vào giấy cầm cố sổ hộ khẩu nhà bố mẹ đẻ tôi để vay tiền xã hội nhưng tôi phát hiện ra nên không ký. Đến nay tôi đã nhận nhiều cuộc gọi điện đòi tiền và dọa nạt tôi phải trả nợ thay cho anh T rất phiền phức. Anh T vay nhiều nơi và vay bao nhiêu tôi cũng không rõ. Mặc dù vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nhưng tôi vẫn cố chịu đựng và cũng cho anh T nhiều cơ hội sửa chữa sai lầm để gia đình hòa thuận nhưng đến đầu tháng 5 năm 2021 anh T vẫn không chịu làm ăn gì. Tôi có tham gia góp ý thì anh T bực tức đập điện thoại của tôi 02 lần. Việc nuôi con và chăm sóc con do một tay tôi đảm nhiệm còn anh T thì vô trách nhiệm, không quan tâm. Vì vậy tôi đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ, không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nữa. Trong quá trình ly thân, anh T chỉ sang thăm con một lần khoảng 10 phút rồi về, không hỏi han gì đến tôi và có mấy lần nhắn tin cho tôi bảo về chung sống cùng anh nhưng anh T chỉ nói cho có lệ, không quan trọng là tôi có về đoàn tụ cùng anh hay không. Gia đình anh T thì không có ý kiến gì, thỉnh thoảng mẹ chồng tôi có đến chơi với cháu chứ không hỏi han hay khuyên nhủ vợ chồng tôi về đoàn tụ.

Nay xét thấy anh T không có trách nhiệm với vợ con; ham chơi cờ bạc, lơ đãng, nợ nần nhiều làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của tôi. Tôi đã

nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, tôi làm đơn cương quyết xin ly hôn để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Anh C, sinh ngày 14/7/2018. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Tôi làm ở Salon tóc tại quê với thu nhập mỗi tháng từ 10-15 triệu đồng, đủ sức nuôi cháu không cần anh T đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: Không.

** Tại các biên bản ghi lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn anh Dương Minh T trình bày:*

Tôi và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn ngày 16/4/2018 tại UBND xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội. Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Khi tìm hiểu tôi làm công nhân, còn chị H làm nghề tóc. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau luôn tại nhà chồng ở thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn, ít quan tâm đến vợ con. Chị H và gia đình tôi đã khuyên can nhiều lần, tôi có sửa chữa và đã tu chí làm ăn. Tôi có vay ngoài xã hội nên họ nhiều lần đến nhà tôi đòi nợ và dọa nạt tôi. Đến nay tôi đã trả hết, không còn nợ nần ai nữa. Đến tháng 5 năm 2021 chị H đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, tôi đã nhiều lần gọi chị H về chung sống nhưng chị H không về.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa bác đơn xin ly hôn của chị H để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Anh C, sinh ngày 14/7/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Nếu trường hợp phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Anh C và không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không.

Về điều kiện nuôi con: Tôi làm nghề tự do với thu nhập mỗi tháng khoảng

10 triệu đồng nên có khả năng nuôi con được.

** Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và được quyền nuôi cháu C và không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con chung.*

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- **Về tố tụng:** Việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt đề nghị HĐXX áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Chị Đỗ Thị H và anh Dương Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi cờ bạc, vay nợ ngoài xã hội nhiều, ít quan tâm đến vợ con nên bị nhiều người cho vay quấy rối. Chị H đã khuyên nhủ anh T nhiều nhưng anh T không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5 năm 2021 do mâu thuẫn căng thẳng chị H đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đã làm đơn xin ly hôn; Anh T vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng; Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xử chị H ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Dương Anh C, sinh ngày 14/7/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Chị H/anh T đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T/chị H phải đóng góp nuôi con chung. Xét thấy chị H một mình nuôi cháu từ tháng 5/2021 đến nay và chị có thu nhập ổn định; Anh T không có trách nhiệm với con, để bảo đảm cuộc sống ổn định cho cháu đề nghị HĐXX xử: Giao cháu Dương Anh C cho chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con chung nên đề nghị HĐXX xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]Về tố tụng: Anh Dương Minh T có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

[2]Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đỗ Thị H và anh Dương Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi cờ bạc, vay nợ ngoài xã hội nhiều, ít quan tâm đến vợ con. Đến tháng 5 năm 2021 chị H thấy không thể tiếp tục sống chung cùng anh T nữa nên đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đã làm đơn xin ly hôn; Còn anh T có nguyện vọng được đoàn tụ. Sau khi xem xét về tình cảm và nguyện vọng của các bên, HĐXX xét thấy anh T đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, có lúc còn bạo hành chị H làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H ly hôn anh T là có căn cứ.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Dương Anh C, sinh ngày 14/7/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Chị H/anh T đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T/chị H phải đóng góp nuôi con chung. Xét thấy chị H là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chu đáo. Anh T mãi chơi, chưa làm tròn nghĩa vụ của người cha nên HĐXX xử: Giao

cháu Dương Anh C cho chị Đỗ Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con chung nên HĐXX xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của chị Đỗ Thị H đối với anh Dương Minh T.

1. Về hôn nhân:

Xử: Chị Đỗ Thị H ly hôn anh Dương Minh T.

2. Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Anh C, sinh ngày 14/7/2018.

Xử: Giao cháu Dương Anh C cho chị Đỗ Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000170 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS ND huyện Q;
- THA DS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thanh

Q, ngày 22 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Văn Thắng**;

Ông **Kiều Duy Thịnh**.

Căn cứ vào các Điều 264 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành thảo luận nghị án đối với vụ án xin ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Dương Minh T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Về điều luật áp dụng :

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về Nội dung :

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của chị Đỗ Thị H đối với anh Dương Minh T.

1. Về hôn nhân: Xử: Chị Đỗ Thị H ly hôn anh Dương Minh T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Anh C, sinh ngày 14/7/2018.

Xử: Giao cháu Dương Anh C cho chị Đỗ Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000170 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.